

Số: /QĐ-UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội
vì lợi ích quốc gia, công cộng thực hiện dự án: Trường
Mầm non Trung tâm xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Quyết định số 42/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 01/4/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Tam Đường;

Căn cứ Quyết định số 2627/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Trường mầm non trung tâm xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường;

Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 của UBND huyện Tam Đường về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Trường Mầm non Trung tâm xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi **2.694,4 m²** đất của hộ gia đình bà Lý Thị Thi, cư trú tại bản Rừng Ồi Khèo Thầu, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, thuộc 27 thửa đất của tờ bản đồ số 114, bản đồ trích đo địa chính phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất công trình: Trường Mầm

non Trung tâm xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường do Công ty cổ phần ứng dụng công nghệ Tài nguyên và Môi trường thực hiện tỷ lệ 1/1000 tại xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

(Chi tiết có bảng tổng hợp kèm theo)

- Lý do thu hồi đất: Để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thực hiện dự án: Trường Mầm non Trung tâm xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hồ Thầu có trách nhiệm giao quyết định này cho hộ bà Lý Thị Thi; trường hợp bà Lý Thị Thi không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hồ Thầu và tại nơi sinh hoạt chung tại cộng đồng dân cư nơi có đất thu hồi.

2. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện Tam Đường có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của huyện Tam Đường.

3. Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hồ Thầu thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hồ Thầu; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phong Vĩnh Cường

BẢNG TỔNG HỢP

**Diện tích đất thu hồi đất để phát triển
kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng thực hiện dự án:
Trường Mầm non Trung tâm xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường)

STT	Tờ bản đồ trích đo	Thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Ghi chú
1	114	47	166,4	Đất trồng lúa nước còn lại	
2	114	48	163,3	Đất trồng lúa nước còn lại	
3	114	49	254,0	Đất trồng lúa nước còn lại	
4	114	50	23,3	Đất trồng lúa nước còn lại	
5	114	51	274,3	Đất trồng lúa nước còn lại	
6	114	52	175,1	Đất trồng lúa nước còn lại	
			26,7	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	
7	114	53	25,1	Đất trồng lúa nước còn lại	
8	114	54	194,6	Đất trồng lúa nước còn lại	
9	114	55	45,2	Đất trồng lúa nước còn lại	
10	114	56	115,6	Đất trồng lúa nước còn lại	
11	114	57	33,1	Đất trồng lúa nước còn lại	
12	114	58	59,1	Đất trồng lúa nước còn lại	
13	114	59	58,7	Đất trồng lúa nước còn lại	
14	114	60	104,2	Đất trồng lúa nước còn lại	
15	114	61	151,6	Đất trồng lúa nước còn lại	

STT	Tờ bản đồ trích đo	Thửa đất	Diện tích (m ²)	Loại đất	Ghi chú
16	114	62	127,7	Đất trồng lúa nước còn lại	
17	114	63	69,3	Đất trồng lúa nước còn lại	
18	114	64	0,8	Đất trồng lúa nước còn lại	
19	114	65	3,6	Đất trồng lúa nước còn lại	
20	114	66	72,6	Đất trồng lúa nước còn lại	
21	114	67	56,4	Đất trồng lúa nước còn lại	
22	114	68	91,7	Đất trồng lúa nước còn lại	
23	114	69	65,3	Đất trồng lúa nước còn lại	
24	114	70	158,8	Đất trồng lúa nước còn lại	
25	114	71	18,7	Đất trồng lúa nước còn lại	
26	114	72	39,4	Đất trồng lúa nước còn lại	
27	114	73b	119,8	Đất trồng lúa nước còn lại	
2Tổng			2.694,4		